**Thứ Hai ngày 30 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 10 Vui tết Trung thu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hiểu được ý nghĩa và những hoạt động của ngày Tết trung thu.

- Tích cực tham gia biểu diễn văn nghệ hoặc cổ vũ các bạn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Nhận thức được ý nghĩa của ngày Tết trung thu.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

- Tham gia các cuộc thi liên quan đến ngày tết Trung thu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ - Vui tết Trung thu.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động vui tết Trung thu.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng.  - Nhà trường phổ biển triển khai một số nội dung liên quan đến ngày tết Trung thu:  *+ Kể cho HS nghe những câu chuyện hay và ý nghĩa về tết Trung thu.*  *+ Tổ chức múa, hát, rước đèn cho HS toàn trường.*  *+ Tổ chức cuộc thi bày mâm cỗ trung thu.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết chào cờ | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia vào các hoạt động múa hát, rước đèn, bày mâm cỗ trung thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 30 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 31 + 32 Giờ ra chơi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng đoạn trích bài thơ *Giờ ra chơi*. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các CH, hiểu được bài thơ: Giờ ra chơi, sân trường trở nên sôi động, nhộn nhịp bởi những trò chơi, tiếng nói, tiếng cười của các bạn HS. Giờ ra chơi thật vui, ấm áp tình cảm bạn bè.

- Luyện tập về những tiếng bắt vần trong thơ.

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**b. Phẩm chất**

- Thân thiện, yêu thương bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **15’** | **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu tên chủ điểm mới: *Em yêu bạn bè*. GV mời cả lớp quan sát tranh:  https://lh4.googleusercontent.com/APMfvIBL_y-BxhVSfENIB9KGs05TdNtNT9wshvW3dsteY3jAydWqOyJ3Z1oPQc5hLwCxne9o5owEzSNeykdAQbJNccVeYaBj-Ha0IVgs8zHNeGSRX7TVSkUjoqUJC1oMmvTAMqWWCFvHl8BDt5BV  https://lh3.googleusercontent.com/tJcQW4noPRrOZSgR-tcQOivN56DcD1Tvk_tJnbTJyju8RzMK2WDoDan-yYM5K-mouGwtzsBn74hhfg_rjMcjL9mlwPpNmrF6FHYhouKimIzlAk3k45rtOJ3MhCaeNEBye_1O1uqjgtJi9i7qQA_R  https://lh5.googleusercontent.com/Ve8znjRtxEkbFpPwmpKjJQooete5xWBxPOIulijO72qnYWvpdfw1wwOe9vqZQToTEbUhSHmr2iVwv8CeBgcA3XhBgxMhbX-lUjPDkSjW--0XVkfRV_1B0-AQnI0x_QCkAfTOh_fojA9OSDNzKw-s  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài *Chia sẻ*.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các CH.  - GV mời 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp, báo cáo kết quả.    - GV: Điều gì làm nên sức mạnh, chiến thắng của tập thể? Đó là sự đoàn kết. Sự đoàn kết, đồng lòng, hợp lực sẽ làm nên chiến thắng của đội chơi kéo co, của đội bóng, tạo ra những sản phẩm tốt trong dây chuyền sản xuất,...  Tiếp tục chủ điểm trước nói về những người bạn của em, trong chủ điểm *Em yêu bạn bè*, các em sẽ học những bài học nói về tình cảm gắn bó giữa những người bạn đang cùng em học tập, vui chơi trong nhà trường.  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài *Giờ ra chơi*.  https://lh5.googleusercontent.com/_QYTSPDnWQzcGZZe2Gamu4cChT_GY_EvlqK-TPgT0h_JM97M3WegC0B1Iqo8w-bl6C1M3UtJ_LMe4bIPeqkGK-SxNIe1suYSjrV_IMgqRsJhY6Rbx6doY1BVQcn8Ov5d1cXmfxt0ScsPeZj9gXB6  https://lh5.googleusercontent.com/kqpf5wX6ear8qy83mVMWYkzrlaWXeN571aIfbKZmXXnc09-W3H4cEzsrRl8yWrPugHjdyAGmaQayyBfhGSk6jqZIe0c2oi3lK27f_EdkeKaPk7fiTBh2uo2jg6Tjo4b8xOcwki0EcFm_dQlxf7Pe  - GV giới thiệu bài thơ: Bài thơ *Giờ ra chơi* hôm nay chúng ta học nói về ccs hoạt động, các trò chơi trong giờ ra chơi. Cụ thể như thế nào, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé!  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc đúng đoạn trích bài thơ *Giờ ra chơi*. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV chiếu lên bảng BT giải nghĩa từ, mời một số HS báo cáo kết quả.  https://lh5.googleusercontent.com/YHZnOy583O-zQpGL4KEqtPhTELuU4mNZE_9vYtFxgH1_m_JWxICnkQehand2z9-C9FP41J2r5fAevPflvEF16WxP-Rem4UpEEWhVoJ1p_V-grcDaphaXDqn-SlaTpGGaWuBOANN375-hI4Hl6poI  - GV nhận xét, chốt đáp án.  + Nhịp nhàng: theo một nhịp...  + Chao: nghiêng nhanh từ bên này sang bên kia...  + Vun vút: chuyển động rất nhanh  + Náo nức: hăm hở, phấn khởi  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các CH, hiểu được bài thơ: Giờ ra chơi, sân trường trở nên sôi động, nhộn nhịp bởi những trò chơi, tiếng nói, tiếng cười của các bạn HS. Giờ ra chơi thật vui, ấm áp tình cảm bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Em hiểu “từng đàn chim áo trắng” là ai?  Trả lời: Đó là từng nhóm HS mặc áo trắng đồng phục trông như từng đàn chim.  *+ Câu 2:* Các bạn làm gì trong giờ ra chơi?  Trả lời: Các bạn ùa ra ngoài sân trường. Chỗ này những bạn gái chơi nhảy dây. Đằng kia những bạn trai chơi đá cầu.  *+ Câu 3:* Những từ ngữ nào cho thấy các bạn chơi với nhau rất vui?  Trả lời: *Tiếng cười thoải mái / Niềm vui dâng náo nức*.  *+ Câu 4:* Các bạn làm gì sau giờ ra chơi?  Trả lời: Trống báo đã hết giờ ra chơi, HS nhanh chóng xếp hàng vào lớp để bắt đầu một bài học mới.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Luyện tập về những tiếng bắt vần trong thơ.  **Cách tiến hành:**  ***4.1.* BT 1 (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong khổ thơ 2)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng nội dung khổ thơ 2, mời HS đọc kết quả, GV ghi lại trên bảng lớp những tiếng bắt vần (bằng phấn màu khác nhau hoặc gạch chân 1 gạch / 2 gạch...):  Chỗ này những bạn **gái**  Chơi nhảy dây nhịp **nhàng**  Tiếng vui cười thoải **mái**  Chao nghiêng cánh lá **bàng**.  🡺 Tiếng *gái* bắt vần với *mái*. / Tiếng *nhàng* bắt vần với *bàng*.  ***4.2.* BT 2 (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong một khổ thơ còn lại – khổ thơ 1 hoặc 3 hoặc 4)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, mỗi em chọn 1 khổ thơ, làm bài trong VBT: chỉ gạch chân tiếng bắt vần với nhau trong 1 khổ thơ. GV khuyến khích em nào làm nhanh có thể làm cả 3 khổ thơ.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng bài thơ, mời mỗi HS đọc kết quả tìm tiếng bắt vần trong 1 khổ thơ, GV ghi lại trên bảng lớp:  Khổ thơ 1: Tiếng “chơi” bắt vần với “ngồi”. / Tiếng “trắng” bắt vần với “nắng”.  Khổ thơ 3: Tiếng “trai” bắt vần với “mai”. / Tiếng “vút” bắt vần với “nức”.  Khổ thơ 4: Tiếng “lớp” bắt vần với “lớp”. / Tiếng “vàng” bắt vần với “trang”.   - GV: Các tiếng *chơi* và *ngồi*, *vút* và *nức* vần gần giống nhau những cũng được coi là bắt vần với nhau.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà chuẩn bị bài mới | - HS lắng nghe, quan sát.    - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài *Chia sẻ*.  - HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các câu hỏi.  - 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp, báo cáo kết quả:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Các bạn rong bức tranh 1 đang làm gì? * HS 2: Các bạn trong bức tranh 1 đang chơi trò chơi kéo co. Các bạn ở mỗi đội đều ra sức kéo mạnh sợi dây về bên đội mình.   *+ Câu 2:*   * HS 1: Trò chơi kéo co đòi hỏi người chơi những gì? Chọn các ý đúng. * HS 2: Ý a và ý c đúng (Mọi người trong đội đều cố gắng. / Mọi người trong đội đều biết cách phối hợp với nhau). Nếu chỉ 1 người cố gắng thì không thắng được.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Ngoài trò chơi kéo co, bạn còn biết những hoạt động nào cần có tập thể? * HS 2: Ngoài trò chơi kéo co, những hoạt động cần có tập thể là múa hát tập thể, trực nhật, nhảy dây, nu na nu nống, trốn tìm, rồng rắn lên mây, bóng đá, bóng chuyền,...   - HS lắng nghe.    - HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài *Giờ ra chơi*.    - HS lắng nghe.    - HS đọc tiếp nối các khổ thơ. Cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.      - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.    - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.    - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả. Cả lớp lắng nghe bạn trả lời và nghe GV chốt đáp án.    - HS đọc thầm bài thơ, làm bài vào VBT.    - Một số HS báo cáo kết quả, các HS còn lại lắng nghe. Sau đó cả lớp nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào VBT.    - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Hai ngày 30 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 16 Luyện tập (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

- Nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:* - Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:* - Thông qua việc vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một sô tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  - Cho lớp hát bài “Tập đếm” và làm các động tác theo clip của bé Bảo Ngọc  -Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài… | -Lớp hát và kết hợp động tác…. |
| 20’ | **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 3 (trang 22)**  ***Mục tiêu:*** *HS nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”*  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 3 HS làm bảng phụ  - Gv gọi 3 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.    - Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính trong từng cặp  -> GV kết luận: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  - GV cho thêm 1 số ví dụ vận dụng tính chất.  8 + 3 = 11 -> 3 + 8 = ?  5 + 7 = 12 -> 7 + 5 = ? | - 1 HS đọc  - HS làm bài  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11    ;  2 + 9 = 11  8 + 4 = 12    ;  4 + 8 = 12  7 + 4 = 11     ; 4 + 7 = 11  -HS đối chiếu, nhận xét kết quả các cặp phép tính đều bằng nhau khi ta đổi chỗ các số hạng.     * HS vận dụng tính chất trả lời. |
| **Bài 4 (trang 23)**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20* - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Nhà Duyên nuôi 6 con thỏ trắng và 7 con thỏ nâu.  + Hỏi nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ. |
| 10’ | **C.  Hoạt động vận dụng**  **Bài 5 (trang 23)**  ***Mục tiêu:*** *HS thảo luận thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo 2 cách: “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.*  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi thời gian 3 phút về hai cách làm tính cộng (có nhớ) trong pham vi 20 Nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do.  - Gv đưa thêm 1 vài ví dụ khác để HS thực hiện theo cả hai cách:  VD: 8 + 7 = ?    - GV nhận xét, đánh giá, kết luận:  Khi thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường họp cộng với số bé như 9 + 2; 9 + 3; 8 + 4;... | - HS đọc yêu cầu.  -HS thảo luận:  + Dung: thực hiện bằng cách “làm cho tròn 10”  + Đức: thực hiện bằng cách đếm thêm  -HS thực hiện tính theo 2 cách:  + C1: Làm cho tròn 10  8 + 7 = 8 + 2 + 5           = 10 + 5           = 15  + C2: Đếm tiếp  8-9-10-11-12-13-14-15  Vậy 8 + 7 = 15   * - HS lắng nghe |
| 3’ | **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* Hỏi: Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  GV yêu cầu HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | * - HS nêu ý kiến * - HS lắng nghe để hôm sau chia sẻ với các bạn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 1 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 33 + 34 Nghe viết: Giờ ra chơi**

**Chữ hoa: C**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ *Giờ ra chơi* (khổ thơ 2, 3). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chư: mỗi dòng lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ ***r***, ***d***, hoặc ***gi***; BT lựa chọn: Điền chữ ***ch / tr***, điền vần ***an / ang***.

- Biết viết chữ C hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng *Chung tay làm đẹp trường lớp* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ, câu đố ở các BT chính tả.

**b. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ C.

- Mẫu chữ cái C viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ *Giờ ra chơi* (khổ thơ 2, 3). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: mỗi dòng lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** Hướng dẫn HS chuẩn bị  - GV nêu nhiệm vụ: Nghe GV đọc, viết lại bài *Giờ ra chơi* (khổ thơ 2, 3).  - GV mời 1 HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  ***2.2.***  - GV yêu cầu HS gấp SGK.  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết*.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi: gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì.  - GV chấm 5 – 7 bài, nêu nhận xét chung.  **3. HĐ 2: Làm BT chính tả**  **Mục tiêu:**  Làm đúng BT điền chữ ***r***, ***d***, hoặc ***gi***; BT lựa chọn: Điền chữ ***ch / tr***, điền vần ***an / ang***.  **Cách tiến hành:**  ***3.1.*** Điền chữ **r**, **d**, hay **gi**? Giải câu đố (BT 2)  - GV yêu cầu 1 HS đọc BT; yêu cầu cả lớp làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - GV viết nội dung BT lên bảng (2 lần), mời 2 HS lên bảng làm BT.  - GV nhận xét, chốt đáp án: ***gi****eo,* ***r****ải,* ***r****uộng,* ***gi****eo*. – Giải câu đố: Hạt mưa.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  ***3.2.*** BT lựa chọn: Điền chữ **ch** hay **tr**; điền vần **an** hay **ang**? – BT (3)  - GV chọn cho từng nhóm làm BT 3a hoặc 3b tùy lỗi phát âm các em thường mắc.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  + BT 3a: **tr**âu – **ch**ân – **ch**ẳng. Giải câu đố: con rùa.  + BT 3b: đ**àn** – v**àng** – v**ang**.  **4. HĐ 3: Tập viết chữ hoa C**  **Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa C cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dung *Chung tay làm đẹp trường lớp* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***4.1.*** Quan sát và nhận xét:  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ C hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? (Cao 5 li, có 6 ĐKN). Được viết bởi mấy nét? (Viết 1 nét).  https://lh5.googleusercontent.com/a0NdwVGKp-UonHto9zGtgQz707xyEI1Lx3fzbw7aAzjEIBgtJj8sxrqFj8GNyzwT8deTXDcBnqM2nuO-GNURP02sHSRLIV7HfbcpuC9N1h8n4HHPnkIlEVLswCo3omqRZRD30Jh_S2aOrc3tWJM3  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: Nét viết chữ hoa C là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong dưới và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ.  - GV chỉ dẫn cách viết: Đặt bút trên ĐK 6, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ, phần cuối nét cong trái lượn vào trong; dừng bút trên ĐK 2. *Chú ý*: Nét cong trái lượn đều, không cong quá nhiều về bên trái.  - GV viết mẫu chữ C hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  ***4.2.*** GV yêu cầu HS viết chữ C hoa vào vở *Luyện viết 2*.  ***4.3.*** Viết câu ứng dụng  - GV cho HS đọc câu ứng dụng: *Chung tay làm đẹp trường lớp*.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ C hoa (cỡ nhỏ) và *h, g, l, y* cao mấy li? (2,5 li). Chữ *đ*, *p* cao mấy li? (2 li). Chữ *t*: cao 1,5 li. Những chữ còn lại (*u, n, a, m, e, ư, ơ*): 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu huyền đặt trên *a, ơ*. Dấu nặng đặt dưới *e...*  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở *Luyện viết 2*.  - GV đánh giá 5 – 7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới | - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS gấp SGK.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc BT, cả lớp làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - Cả lớp đọc đồng thanh.    - HS làm BT theo chỉ định của GV.  - Các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án cùng GV.    - HS quan sát, nhận xét cùng GV.      - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.      - HS quan sát, lắng nghe.    - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát và nhận xét.    - HS viết câu ứng dụng trong vở *Luyện viết 2*.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Ba ngày 1 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 7 Giữ vệ sinh nhà ở**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Biết nhận xét về nhà ở và việc làm giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh và thực tế.

**3. Phẩm chất**

- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh: *Câu tục ngữ “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm” muốn nói với bạn điều gì?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Câu tục ngữ “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm”muốn nhắn nhủ chúng ta cần giữ sạch nhà ở hằng ngày, đặc biệt là nhà bếp và nhà vệ sinh. Vậy các em có biết sự cần thiết của việc giữ sạch nhà ở và một số việc làm để giữ sạch nhà ở là gì không? Chúng ta cùng đi tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay – Bài 4: Giữ vệ sinh nhà ở.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết thế nào là nhà ở sạch sẽ, gọn gàng.  - Biết nhận xét về nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1, 2 SGK trang 18, 19 và trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về từng phòng trong nhà ở các hình.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Thảo luận về sự cần thiết phải giữ sạch nhà ở**  **a. Mục tiêu**:  - Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).  - Biết nhận xét về nhà ở của mình thông qua quan sát thực tế.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận câu hỏi:C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  *+ Em thích được sống trong nhà như Hình 1 hay Hình 2? Vì sao?*  *+ Nhận xét về việc giữ vệ sinh của gia đình em.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài | - HS trả lời: *Nghĩa của câu tục ngữ là khi chúng ta ở trong nhà sạch thì cảm thấy rất mát mẻ, ăn với chén bát sạch ta sẽ thấy ngon miệng. ... Như vậy chúng ta sẽ hưởng thụ một bầu không khí sạch trong lành, được ăn uống ngon miệng đảm bảo vệ sinh thì sẽ đảm bảo sức khỏe, phòng chống bệnh tật*      - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.      - HS trả lời:  *+ Hình 1 gồm 4 phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh). Các phòng đều bừa bộn, chưa ngăn nắp, sạch sẽ, bụi bẩn, mất vệ sinh.*  *+ Hình 2 gồm 4 phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh). Các phòng đều gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp, thoáng mát.*    - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.      - HS trả lời: *Em thích sống trong nhà như Hình 1 vì: Nhà sạch sẽ sẽ mang lại cảm giác thoải mái, dễ chịu. Nếu nhà bẩn sẽ cảm thấy mệt mỏi, khó chịu.* *Từ đó, em thấy giữ sạch nhà ở là một việc làm rất cần thiết.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 11 Chúng em tham gia câu lạc bộ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nói về câu lạc bộ trong trường.

- Chia sẻ mong muốn và nguyện vọng tham gia câu lạc bộ trong trường.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:**

- Chia sẻ hiểu biết của bản thân về câu lạc bộ trong trường.

- Thể hiện nguyện vọng tham gia câu lạc bộ.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Tranh ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ trong trường tiểu học.

- Giấy A0.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Bút dạ, giấy màu, hồ dán, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Em đã tham gia vào câu lạc bộ nào chưa?*  *+ Em có cảm xúc gì khi được tham gia vào câu lạc bộ đó?*  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Chúng em tham gia câu lạc bộ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các câu lạc bộ trong trường em**  **a. Mục tiêu:**HS lắng nghe và chia sẻ hiểu biết của bản thân về các câu lạc bộ trong trường.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:  *+ Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học?*  *+ Trường mình có những câu lạc bộ nào? Em biết những gì về hoạt động của các câu lạc bộ đó?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  - GV giới thiệu cho HS về các câu lạc bộ thường được tổ chức trong trường tiểu học: *Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ em yêu sách, Câu lạc bộ thể dục thể thao,...*  - GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ để hỏi - đáp nhau về hoạt động, cảm xúc của các HS khi tham gia câu lạc bộ đó.  *+ Hoạt động của câu lạc bộ đó như thế nào?*  *+ Bạn có cảm xúc gì khi tham gia câu lạc bộ?*  **c. Kết luận:** *Câu lạc bộ trong trường học bao gồm nhiều bạn HS có cùng sở thích, năng khiếu và tự nguyện tham gia. Tham gia câu lạc bộ giúp các em luôn vui vẻ, phát triển năng khiếu và được cùng bạn thực hiện các hoạt động học tập và vui chơi bổ ích.*  **Hoạt động 2: Chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện nguyện vọng và mong muốn tham gia câu lạc bộ.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV hướng dẫn HS:  *+ Mỗi bạn dùng kéo cắt các hình bông hoa bằng giấy màu.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png  *+ Viết lên mỗi bông hoa tên một câu lạc bộ và các hoạt động mà em muốn được tham gia trong câu lạc bộ đó.*  ***(2) Làm việc cặp đôi:***  - GV hướng dẫn từng cặp HS quay sang chia sẻ với nhau về mong muốn tham gia câu lạc bộ của bản thân.  ***(3) Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS dán bông hoa thể hiện mong muốn của bản thân lên tờ giấy A0 của lớp.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ về mong muốn của bản thân trước cả lớp. GV hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý:  *+ Em thích nhất câu lạc bộ nào? Tại sao?*  *+ Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn gì khi tham gia cau lạc bộ đó? Vì sao?*  *+ Em sẽ làm gì để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân khi tham gia câu lạc bộ đó?*  - GV yêu cầu HS so sánh và tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia.  **c. Kết luận:** *Tham gia câu lạc bộ là sự tự nguyện của mỗi HS. Mỗi em đều có những sở thích, sở trường khác nhau. Khi tham gia câu lạc bộ, các em cần thể hiện sự tự tin, chăm chỉ, tích cực và đoàn kết với tất cả các thành viên trong câu lạc bộ.*  - GV phổ biến nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ với bố mẹ, người thân về các câu lạc bộ trong trường và mong muốn của em khi được tham gia câu lạc bộ.*  **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới | - HS trả lời.      - HS trả lời. *Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học: Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ Tiếng anh, Câu lạc bộ họa mi, Câu lạc bộ bóng đá,...*      - HS quan sát hình ảnh, hỏi – đáp về hoạt động, cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ. Ví dụ:  + *Hoạt động của câu lạc bộ toán học: là một môi trường hoạt động trải nghiệm sáng tạo có ý nghĩa cho tập thể giáo viên và học sinh yêu thích môn Toán có cơ hội được thể hiện niềm đam mê giải Toán, tìm tòi nghiên cứu và sáng tạo trên lĩnh vực Toán học. Câu lạc bộ sẽ ra hàng kì các đề toán cho bốn khối 1, 2, 3, 4, 5 cho tất cả học sinh trong nhà trường tham gia giải. Bạn nào có kết quả giải chính xác và nhanh nhất sẽ được chọn trao giải thưởng cho kỳ đó(không hạn chế số lượng tham gia và lần giải). Các bạn có thể xem và chép đề thi hàng kì tại bảng tin của câu lạc bộ tại sân trường.*  *+ Cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ: hào hứng, vui vẻ, muốn khám phá nhiều thứ mới lạ.*  - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS làm việc cặp đôi, chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ.  - HS dán bông hoa.  - HS trình bày.  + *Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn khi tham gia cau lạc bộ đó: làm tốt (hòa đồng, vui vẻ, thân thiện với các thành viên trong câu lạc bộ,...), khó khăn (thời gian chưa phù hợp,...).*  - HS so sánh, tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  
………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 17 Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

-  Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Bảng nhóm

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV yêu cầu HS thực hành với đồ vật thật; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ tình huống     * HS lắng nghe |
| **15’** | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  ***Mục tiêu:*** *Thành lập được bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20)*  - GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo nhóm 4: Bạn A: rút một thẻ; đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). Mồi bạn trong nhóm thông báo kết quả tính của mình và ghi lại vào bảng nhóm.  -  GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành Bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một Bảng cộng trước mặt.  (VD: yêu cầu HS sắp xếp các phép tính có số hạng thứ nhất là số 9 thành một cột, tương tự thế với các phép tính có số hạng đầu tiên lần lượt là  8,7,6,5,4,3…  - GV giới thiệu Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong Bảng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét về đặc điếm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20:  + Nhận xét các số hạng thứ nhất trong từng cột.  + Nhận xét số hạng thứ hai trong từng cột  + Nhận xét kết quả của từng phép tính trong từng cột  - GV yêu cầu HS đưa ra phép cộng và đố nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn).  - GV tổng kết: Có thể nói:  + Cột thứ nhất được coi là: Bảng 9 cộng với một số.  + Cột thứ hai được coi là: Bảng 8 cộng với một số.  + Cột thứ ba được coi là: Bảng 7 cộng với một số.  ……..  + Cột thứ tám được coi là: Bảng 2 cộng với một số.  -GV hướng dẫn HS tập sử dụng bảng cộng và tiến tới ghi nhớ Bảng cộng theo các bước:  + Yêu cầu từng bạn đọc thầm Bảng cộng.  + Hai bạn kiểm tra nhau: một bạn đọc phép tính, bạn kia kiểm tra và sửa cho bạn. | - HS thảo luận nhóm 4 tham gia trò chơi đố bạn và ghi lại vào bảng nhóm    -HS sắp xếp các thẻ thành Bảng cộng thành từng cột theo hướng dẫn cùa GV:  9+2  9+3    8+3  9+4    8+4     7+4  9+5    8+5     7+5     6+5  …  -HS lắng nghe và đọc theo  -Hs trả lời theo câu hỏi của GV:  + Các số hạng thứ nhất ở từng cột giống nhau  + Các số hạng thứ hai tăng dần 1 đơn vị.  + Kết quả từng cột cũng tăng dần 1 đơn vị  -HS đố nhau theo nhóm bàn  -HS nghe và quan sát theo chỉ dẫn của GV trên máy chiếu.    -HS làm theo hướng dẫn của GV |
| **8’** | **III. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1**: Tính nhẩm  ***Mục tiêu:*** *HS sử dụng được bảng cộng để tìm ra kết quả của phép tính.*   a)  6+5     9+4     7+9  8+8     7+7     6+9  b)  8+3     7+6     9+5  3+8     6+7     5+9  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở  (có thể sử dụng Bảng cộng để tìm kết quả)  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  - Yêu cầu HS nhận xét các kết quả của phần b và nhắc lại kết luận khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. | - 1HS đọc đề  - HS làm bài  - HS đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  -HS nhận xét: các kết quả của từng cột giống nhau |
| **7’** | **IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng bảng cộng và kiến thức đã học ở các bài trước để tham gia trò chơi liên quan đến các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20*  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  + Giới thiệu luật chơi  2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa.  + Gv nhận xét + Khen đội thắng cuộc | -2 đội tham gia chơi  5 người/đội)    -HS cùng GV nhận xét đội thắng cuộc. |
| **5’** | **V. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV nêu 1 vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng.  9 + 3; 8 +3; 3 + 8….  - Yêu cầu HS thực hành về đố ông bà, bố mẹ các phép tính liên quan đến Bảng cộng mới học. | - HS trả lời  -HS lắng nghe |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 1 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 4 Kính trọng thầy cô giáo (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm thể hiện hoặc chưa thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.

-HS trình bày được cách ứng xử phù hợp thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo trong một số tình huống cụ thể.

-HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc kính trọng thầy cô giáo.

- Thể hiện được sự kính trọng thầy cô giáo hợp lí.

**3. *Phẩm chất:***

- HS chăm chú lắng nghe, yêu thích môn học.

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào cuộc sống: biết kính trọng thầy cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** máy chiếu, máy tính, KHBH, SGV, SGK, hình minh họa phóng to, giấy màu, bút màu.

**2. Học sinh:** SGK, VBT Đạo đức.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 3p | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*  GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp:  -Tổ chức cho HS hát: Vui đến trường và vận động theo nhạc.  - GV giới thiệu kết nối vào bài: *Trong tiết học hôm nay chúng ta cùng vận dụng kiến thức đã đọc vào giải quyết một số vấn đề, tình huống liên quan đến bài học.*  - GV ghi tên bài. | -Lớp hát và vận động theo nhạc  **-** HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.    **-** HS ghi bài vào vở. |
| 10p | **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Nhận xét hành vi**  ***Mục tiêu:*** *HS nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm thể hiện hoặc chưa thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  \*GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân với các nhiệm vụ:  1) Quan sát tranh mục 1 trang 12 SGK để TLCH: Em có nhận xét gì về việc làm của mỗi bạn trong tranh dưới đây?  (GV có thể gợi ý: Em đồng tình hay không đồng tình? Vì sao?)  2) Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí:  -Trình bày: nói to, rõ ràng  -Nội dung: đầy đủ, hợp lý  -Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  (GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết)  -GV mời HS lên bảng trình bày (mỗi HS trình bày 1 tranh)    -Gọi HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi nếu thắc mắc.  -GV nhận xét  ***-GVKL: Nội dung các tranh*** | -HS thực hiện    -HS trình bày  Tranh 1: Bạn nhỏ đúng lên xin phép cô ra ngoài. Đồng tình với hành vi của bạn vì đó là hành vi lễ phép, kính trọng cô giáo.  Tranh 2: Hai bạn bàn cuối chơi cờ trong khi thầy giáo đang giảng bài. Không đồng tình với hành vi của hai bạn vì đó là hành vi chưa thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  Tranh 3: Bạn nhỏ gặp cô giáo ở sân trường, bạn vừa chạy vừa chào cô. Không đồng tình với hành vi của bạn vì đó là hành vi chưa thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  Tranh 4: Bạn nhỏ đưa vở cho cô giáo bằng một tay. Không đồng tình với hành vi của bạn vì đó là hành vi chưa thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| 10p | **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:*** *HS trình bày được cách ứng xử phù hợp thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo trong một số tình huống cụ thể.*  \*GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 với nhiệm vụ:  1)Quan sát tranh mục 2 trang 12, 13 SGK và TLCH:  - Nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh.  - Đưa ra cách ứng xử trong mỗi tình huống.  2)Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí:  -Trình bày: nói to, rõ ràng  -Nội dung: đầy đủ, hợp lý  -Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  (GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết)  -GV mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày  (Lưu ý: có thể tổ chức cho HS đóng vai để thể hiện các ứng xử.)    - Gọi HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi nếu thắc mắc.  -GV nhận xét  ***-GVKL: Nội dung các tình huống*** | -HS thực hiện    -Đại diện các nhóm trình bày  TH1: Em sẽ khuyên bạn nên chào cô giáo ở mọi nơi chữ không chỉ ở trường.  TH2: Em sẽ khuyên bạn không nên nói leo, nói trống không khi cô giảng bài, bạn muốn trình bày ý kiến thì giơ tay phát biểu.  HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| 10p | **Hoạt động 3: Liên hệ**  ***Mục tiêu:*** *HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  -GV hỏi: Em đã và sẽ làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo?  -Gọi HS nhận xét  -GV nhận xét, khen và động viên HS  ***-GVKL: Chúng ta nên và cần có Những việc làm thể hiện kính trọng thầy cô giáo.*** | -HS nêu ý kiến  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| 5p | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\*VD trong giờ học**  **Hoạt động 1: Thực hành**  -GV tổ chức cho HS thực hành các hoạt động:  +) Chào thầy gáo, cô giáo.  +) Nói lời chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày lễ.  +) Nói lời đề nghị thể hiện sự kính trọng với thầy cô giáo.  -Gọi HS nhận xét, đánh giá phần thực hành của bạn.  -GV nhận xét, khen HS  **\*VD sau giờ học**  **Hoạt động 2:**  **Làm thiệp chúc mừng thầy cô giáo.**  -GV yêu cầu HS làm thiệp chúc mừng để tặng thầy cô giáo nhân ngày lễ  (Lưu ý: GV có thể giao về nhà cho HS thực hiện.)  **Hoạt động 3: Viết lời yêu thương gửi tặng cho thầy cô giáo mà em yêu quý.**  -GV yêu cầu HS viết lời yêu thương gửi tặng cho thầy cô giáo mà em yêu quý.  Ví dụ:  +) Em cám ơn thầy cô vì đã dạy dỗ, chăm sóc em.  +) Em chúc thầy cô luôn mạnh khỏe và nhiều niềm vui.  ……………  (Lưu ý: GV có thể giao về nhà cho HS thực hiện.) | -HS thực hiện    -HS nhận xét  -HS lắng nghe.    -HS về nhà thực hiện yêu cầu.    -HS về nhà thực hiện yêu cầu theo sở thích. |
| 2p | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học*  -GV hỏi: Hôm nay, đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu nội dung đã học.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học.  - HS lắng nghe. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 2 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 35 + 36 Phần thưởng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện. Hiểu ý nghĩa của truyện: Đề cao lòng tốt, khuyến khích HS làm việc tốt, trở thành những con người nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.

**2. Năng lực:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

+ Năng lực văn học: Yêu quý, cảm phục người bạn tốt bụng trong câu chuyện.

**2. Phẩm chất**

- Biết nói lời cảm ơn và đáp lời cảm ơn lịch sự, có văn hóa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài đọc hôm nay có tên gọi *Phần thưởng*. Các em cùng đọc bài để biết đó là phần thưởng dành cho ai, phần thưởng đó có gì đặc biệt, vì sao bạn đó được thưởng.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài *Phần thưởng*, yêu cầu các HS còn lại đọc thầm theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ 2 từ: *bí mật, sáng kiến*.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện. Hiểu ý nghĩa của truyện: Đề cao lòng tốt, khuyến khích HS làm việc tốt, trở thành những con người nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại truyện, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Câu chuyện kể về bạn Na. Na là một HS như thế nào?  Trả lời: Na rất tốt bụng, luôn giúp đỡ bạn bè nên ở lớp bạn nào cũng mến Na. Nhưng Na học chưa giỏi.  *+ Câu 2:* Theo em, điều bí mật được các bạn của Na bàn bạc là gì?  Trả lời: Các bạn đề nghị cô giáo khen thưởng Na vì lòng tốt của Na với mọi người.  *+ Câu 3:* Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được thưởng không? Vì sao?  Trả lời: Na xứng đáng được thưởng vì có tấm lòng tốt rất đáng quý. Trong trường, phần thưởng có nhiều loại: thưởng cho HS giỏi; thưởng cho HS có đạo đức tốt; thưởng cho HS tích cực tham gia các hoạt động lao động, văn nghệ, thể thao; thưởng cho những HS dũng cảm;...  *+ Câu 4:* Khi Na được phần thưởng:  a) Mọi người vui mừng như thế nào?  b) Mẹ của Na vui mừng như thế nào?  Trả lời:  a) Khi cô trao phần thưởng, Na vui mừng đến mức ngỡ mình nghe nhầm, đỏ bừng mặt. / Cô giáo và cả lớp vui mừng: tiếng vỗ tay vang dậy.  b) Khi cô trao phần thưởng, mẹ Na rất vui mừng: Mẹ lặng lẽ khóc và chấm khăn lên đôi mắt đỏ hoe.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Biết nói lời cảm ơn và đáp lời cảm ơn lịch sự, có văn hóa.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm và làm BT, tưởng tượng đoạn kết câu chuyện. Sau khi trao phần thưởng, cô giáo mời HS phát biểu ý kiến:  + Nếu em là Na, em sẽ nói gì để cảm ơn cô giáo và các bạn?  + Nếu em là một HS trong lớp, em sẽ nói gì để đáp lại lời Na?  - GV nhận xét.  - GV bổ sung: Phần thưởng cô giáo và cả lớp tặng bạn Na là phần thưởng cho lòng tốt, phần thưởng cho những HS biết quan tâm, yêu thương, giúp đỡ mọi người. Tấm lòng đó rất đáng trân trọng, đáng quý. Cuộc sống sẽ vô cùng tốt đẹp nếu xung quanh ta có nhiều người tốt bụng, nhân hậu.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài | - HS lắng nghe.    - HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài đọc. Các HS còn lại đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ, các HS còn lại đọc thầm theo.    - HS đọc thầm lại truyện, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - HS và GV nhận xét, chốt đáp án.    - HS hoàn thành BT:  + Nếu em là Na, em sẽ nói lời cảm ơn cô giáo và các bạn: Em cảm ơn cô và các bạn. / Em rất cảm ơn cô và các bạn đã động viên em.  + Nếu là một HS trong lớp, em sẽ đáp lại lời Na: Bạn rất xứng đáng được nhận phần thưởng. / Chúng mình cảm ơn lòng tốt của bạn. /...  - HS lắng nghe GV nhận xét và bổ sung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Tư ngày 2 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 18 Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

-  Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Bảng nhóm

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

**2. HS:** SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong bảng cộng đã học tiết trước.  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi     * - HS lắng nghe |
| **20’** | **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 2 (tr.25)**  *Mục tiêu:* *HS xem bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 để điền các phép tính còn thiếu, từ đó ghi  nhớ dần kết quả của các phép tính trong bảng cộng đã học tiết trước.*  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - GV hướng dẫn HS làm bài: Quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả phép tính tương ứng. HS cần quan sát Bảng cộng tìm phép tính còn thiếu.  - GV yêu cầu HS chữa bài theo từng cặp  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp và nhận xét bài làm của hs  Đáp án: Các phép tính còn thiếu là  5+6=11         2 + 9 =11  4+8=12       7+5=12       5+7=12  4+9=13; 7+6 =13;  8+5 =13;5+8=13  5+9 =14;8 +6 =14;6+8=14;7+7=14  8+7 =15     9 +6 =15       6 +9 =15  8+8=16        7+9 =16        9+7=16  **Bài 3: (tr.25)**  *Mục tiêu: Vận dụng bảng cộng mới thành lập để giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20*  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1HS đọc đề  - HS làm bài cá nhân theo hướng dẫn của GV  - HS chữa bài theo bàn, mỗi bạn chỉ vào phép tính còn thiếu đố bạn nêu phép tính thích hợp và giải thích cách làm.  -HS chia sẻ và lắng nghe.    - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Vườn nhà Tùng có 7 cây na và 9 cây xoài  + Hỏi vườn nhà Tùng có tất cả bao nhiêu cây na và cây xoài?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 7 + 9 = 16  + Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài. |
| **7’** | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học trong bài tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.*  - Gv yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự. | - HS tự nghĩ  -VD: Em có 8 viên bi, bạn cho em thêm 5 viên bi nữa. Vậy em có tất cả là 13 viên bi |
| **3’** | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  *Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hây tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 2 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 8 Giữ vệ sinh nhà ở**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-  Nhận biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Biết nhận xét về nhà ở và việc làm giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh và thực tế.

**3. Phẩm chất**

- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Giữ vệ sinh nhà ở (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu việc làm để giữ sạch nhà ở**  **a. Mục tiêu:**  - Biết nhận xét về việc làm để giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh.  - Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 8 SGK trang 20, 21 và trả lời câu hỏi:  *+ Các thành viên trong gia đình bạn Hà và bạn An đang làm gì?*  *+ Những việc làm đó có tác dụng gì?*  *+ Em và các thành viên trong gia đình đã làm gì để giữ sạch nhà ở?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV nhắc nhở thông điệp: *Các em nhớ giữ sạch nhà ở hằng ngày và đặc biệt là nhà bếp, nhà vệ sinh.*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thực hành quét nhà và lau bàn**  **a. Mục tiêu**: Biết sử dụng một số đồ dùng để quét nhà và lau bàn đúng cách.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  GV giao nhiệm vụ cho HS:  *- Nhóm chẵn: Thực hành quét nhà.*  *+ Quan sát Hình quét nhà SGK trang 22 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị đồ dùng gì để quét nhà? Nêu các bước quét nhà?*  *+ Từng thành viên trong nhóm thực hiện quét nhà đúng theo các bước.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png  *- Nhóm lẻ: Thực hành lau bàn.*  *+  Quan sát Hình lau bàn SGK trang 22 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị đồ dùng gì để lau bàn? Nêu các bước lau bàn?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png  *+ Từng thành viên trong nhóm thực hiện lau bàn đúng theo các bước.*  - GV hướng dẫn đổi nhiệm vụ của nhóm chẵn và nhóm lẻ.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác theo dõi, nhận xét phần thực hành của các bạn.  - GV bình luận và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV chốt lại nội dung toàn bài: *Nhà ở cần được giữ gìn sạch sẽ để đảm bảo sức khỏe và phòng tránh bệnh tật. Mỗi thành viên trong gia đình cần góp sức để giữ sạch nhà ở.*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời:  *+ Các thành* *viên trong gia đình bạn Hà và bạn An đang: lau sàn nhà, lau cửa kính, lau chùi ló nướng, lau chùi bồn rửa mặt, phủi bụi tủ và quét nhà, cọ rửa nhà vệ sinh, lau bàn ghế.*  *+ Những việc làm đó có tác dụng:Giúp nhà ở sạch sẽ, thoasg mát, đảm bảo được sức khỏe các thành viên trong gia đình, hạn chế được phần nào bệnh tật.*  *+ Em và các thành viên trong gia đình thường xuyên quét dọn, lau chùi bàn ghế; lau dọn nhà tắm, nhà vệ sinh hàng ngày; giặt giũ quần áo,...*  - HS trả lời:  *+ Để quét nhà, em cần chuẩn bị chổi quét nhà, hót rác, khẩu trang.*  *+ Các bước quét nhà: quét rác từ trong ra ngoài nhà, hót rác, đổ rác vào thùng.*  *- HS tập quét nhà đúng theo các bước.*    - HS trả lời:  *+ Để lau bàn, em cần chuẩn bị chậu  nước, khăn lau bàn.*  *+ Các bước lau bàn: Giặt sạch khăn, vắt khô khăn, lau sạch bàn.*  *- HS tập lau bàn theo đúng các bước.*  - HS thực hành quét nhà và lau bàn.    - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Năm ngày 3 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 37 Kể chuyện đã học: Phần thưởng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*a) Rèn kĩ năng nói:*

* Dựa vào tranh và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nối 3 đoạn cau chuyện *Phần thưởng*, kể toàn bộ câu chuyện.
* Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.

**2. Năng lực:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện tình cảm thân ái đối với bạn bè cùng lứa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Phần thưởng* dựa theo tranh minh họa và gợi ý. Sau đó, tập kể toàn bộ câu chuyện hoặc kể 1 đoạn câu chuyện (đoạn 3) theo lời bạn Na. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào, nhóm nào nhớ nội dung câu chuyện, kể hay, biểu cảm.  **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **2. HĐ 1: Kể chuyện trong nhóm**  **Mục tiêu:** Tập kể chuyện trong nhóm.  **Cách tiến hành:**  *a) Chuẩn bị* (Kể tiếp nối từng đoạn, toàn bộ câu chuyện *Phần thưởng* – BT 1, 2)  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2 và các gợi ý dưới 3 tranh.  https://lh5.googleusercontent.com/5OwKhjMGim6_XsTBGfKCSdsmBRgIthUefZcDMVcVIgvNaXSaddQPWhuMBw19fYX0NzY4rmRP8FrwhxwRARsJFIz6UMBecCJF79teXPIngjj0g8EnbQ0Wy7RBJvlfJZDHTdqNt5aJx24PsDQNuqRU  - GV chiếu lên bảng tranh minh họa và các gợi ý (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện. GV nhắc HS cần kể tự nhiên, có thể thêm suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật vào lời kể. VD, khi kể đoạn 2, HS có thể tưởng tượng vào giờ ra chơi, các bạn bàn với nhau những gì? (VD: Các bạn ơi, làm thế nào để bạn Na tốt bụng, đáng yêu như thế nào để cô có quà tặng Na). Rồi các bạn đến nói với cô giáo (VD: Cô ơi, bạn Na học chưa giỏi nhưng bạn ấy rất tốt bụng. Chúng em rất yêu quý bạn ấy. Mong cô hãy có phần thưởng cho bạn ấy vì lòng tốt ạ). Cô giáo nói gì? (VD: Sáng kiến của các em rất tuyệt. Na rất xứng đáng nhận phần thưởng. Cô đã chuẩn bị quà cho bạn ấy rồi).  *b) Kể chuyện theo nhóm 3*  - GV yêu cầu các nhóm dựa vào tranh minh họa và gợi ý, kể tiếp nối để hoàn thành câu chuyện (HS 1 kể đoạn 1. HS 2 kể đoạn 2. HS 3 kể đoạn 3):  + GV yêu cầu lần kể đầu tiên, mỗi em có thể vừa kể vừa nhìn đoạn truyện trong SGK.  + Lần kể thứ hai, đổi vai (HS 2 kể đoạn 1, HS 3 kể đoạn 2, HS 1 kể đoạn 3) để mỗi em đều có thể kể được toàn bộ câu chuyện. GV yêu cầu HS kể không nhìn SGK, để lời kể tự nhiên, trơn tru, kịp lượt lời.  **3. HĐ 2: Kể chuyện trước lớp**  **Mục tiêu:** Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung trước lớp.  **Cách tiến hành:**  *a) Kể lại từng đoạn câu chuyện*  - GV mời lần lượt vài nhóm 3 HS thực hành thi kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi nhóm HS nhớ nội dung câu chuyện, phối hợp ăn ý, kể kịp lượt lời; lời kể linh hoạt, tự nhiên, biểu cảm.  *b) Kể toàn bộ câu chuyện*  - GV mời 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV mời thêm 1 – 2 HS khá, giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện theo lời bạn Na.  - GV cho cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà kể chuyện cho ông, bà, cha, mẹ nghe. | - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc YC của BT 1, 2 và các gợi ý dưới 3 tranh.    - HS quan sát, lắng nghe.    - HS lắng nghe, kể chuyện theo nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 3 tháng 10 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 38 Lập danh sách học sinh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ: Nắm được thông tin cần thiết của 4 – 5 bạn HS trong tổ. Lập được danh sách 4 – 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học.

**2. Phẩm chất**

- Ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **II**. **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. Lập danh sách học sinh**  **Mục tiêu:** Nắm được thông tin cần thiết của 4 – 5 bạn HS trong tổ. Lập được danh sách 4 – 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học.  **Cách tiến hành:**  - GV chỉ mẫu bảng DSHS, nêu YC của BT.  - GV mời 1 HS đọc các gợi ý trong SGK.  - GV hướng dẫn HS làm bài theo các bước:  + HS chọn 4 – 5 bạn HS trong lớp.  + Xếp tên 4 – 5 bạn đó theo TT bảng chữ cái. Gặp từng bạn, hỏi thông tin và ghi lại: Họ, tên / Nam, nữ / Ngày sinh / Nơi ở (HS sẽ đi lại trong lớp). Nhắc HS mục *Ngày sinh* cần viết đầy đủ: *ngày, tháng, năm sinh*.  - GV đến từng bàn hướng dẫn, giúp đỡ HS.  - GV chiếu lên bảng bài làm của 5 – 7 HS, mời các em tự đọc bản DSHS mình đã lập. Sau đó GV và cả lớp nhận xét, góp ý.  - GV kiểm tra, chữa thêm một số bài làm của HS.  **III. HOẠT ĐỘNGCỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.    - HS quan sát, lắng nghe.  - 1 HS đọc các gợi ý trong SGK.  - HS lắng nghe, hoàn thành BT.    - HS làm BT.  - HS trình bày bài làm trước lớp. Cả lớp và GV nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....**

**Thứ Năm ngày 3 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 19 Luyện tập (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:* - Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:* - Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

- Tranh vẽ và thẻ phép tính minh họa cho HS chơi trò chơi ở bài 3a

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới*  *.*-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”:  + Giới thiệu luật chơi:  HS nêu một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đố bạn tính nhẩm. Trả lời đúng được quyền gọi 1 bạn bất kì trả lời câu hỏi của mình.  + GV nhận xét các phép tính và dẫn vào bài mới | -HS chơi trò chơi  -HS lắng nghe |
| 25’ | **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 1 (trang 26)**  ***Mục tiêu:*** *HS dựa vào Bảng cộng đã học tính nhẩm 1 số phép tính có nhớ trong phạm vi 20, đồng thời nhận xét trực quan về tính chất giao hoán của phép cộng.* -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở các phép tính câu a  - Gv gọi 3 HS nối tiếp đọc kết quả ở 3 cột    - GV cùng HS làm mẫu cột đầu câu b, hướng dần HS sử dụng nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng” để thực hiện tính nhẩm các phép tính còn lại.  -> GV nhắc lại: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. | - 1 HS đọc  - HS làm bài vào vở  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11    ;  9 + 3 = 12  5 + 7 = 12    ;  6 + 8 = 14  5 + 9 = 14    ;  5 + 8 = 13  - HS chữa miệng  - HS vận dụng tính chất trả lời.  9 + 6 = 15 -> 6 + 9 = 15  5 + 6 = 11 -> 6 + 5 = 11  8 + 7 = 15 -> 7 + 8 = 15 |
| **Bài 2 (trang 26)**  ***Mục tiêu:*** *HS dựa vào Bảng cộng đã học điền số còn thiếu vào1 số phép tính có nhớ trong phạm vi 20.*  -Yêu cầu HS đoc đề  - GV hướng dẫn HS làm mẫu ngôi nhà thứ nhất.    - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở với 3 ngôi nhà còn lại.  - GV cho HS chữa bài.  GV nhận xét, chữa bài.  **Bài 3 a (trang 26)**  ***Mục tiêu:*** *HS tiếp tục ôn lại và ghi nhớ các phép tính có nhớ trong phạm vi 20.*  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm    - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về cách tính nhẩm  - GV cho HS chơi trò chơi “Tìm xe cho đúng”  + Giới thiệu luật chơi: 2 đội lên nối thi tiếp sức  + GV chữa chốt kết quả đúng | - 1 HS đọc  - Cá nhân HS quan sát các phép cộng ghi trong mồi ngôi nhà; đôi chiêu với  các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô trống.  -HS làm bài cá nhân  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với  mỗi phép tính.  - 1 HS đọc  - HS trả lời:  Tìm kết quả các phép cộng (ghi trên từng tấm biển trên tay mồi con vật) rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp (ghi trong mồi chiếc xe buýt).  -HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  -  2 đội lên chơi (8 HS/đội)  Đáp án:  9 + 5 = 14      6 + 7 = 13  9 + 4 = 13      7 + 4 = 11  7 + 7 = 14      3 + 8 = 11  8 + 4 = 12      6 + 6 = 12 |
| 5’ | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng  được kiến thức kĩ năng đã học trong bài tự nghĩ ra một số bài toán gắn với thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.*  - Gv yêu cầu HS nghĩ ra một bài toán gắn với thực tế có sử dụng 1 phép tính ở bài tập số 3a vừa làm  - GV gọi Hs trả lời | - HS tự nghĩ cá nhân    -3HS trả lời:  VD: Bình hoa có 7 bông hoa, mẹ cắm thêm vào lọ 4 bông hoa nữa. Hỏi lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông ? |
| 3’ | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?   * Để làm tốt các bài tập, em nhắn bạn điều gì? | * - HS nêu ý kiến * - HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 39 Thơ tặng bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết vài dòng thơ hoặc một đoạn văn tặng một người bạn. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh, ảnh bạn.

- Củng cố hiểu biết về vần trong thơ; tìm được vần trong thơ. Bước đầu biết làm một vài dòng thơ đơn giản có vần.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất**

- Biết thể hiện sự quan tâm với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Sản phẩm của HS năm trước do GV sưu tầm.

- Giấy A4, những mẩu giấy có dòng ô li (cắt hình chữ nhật hoặc hình ô van, cỡ 7 x 8 cm) đủ phát cho từng HS viết đoạn văn, thơ. Có thể viết vào trang vở HS có dòng kẻ ô li / VBT.

- Những viên nam châm để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

- Ảnh người bạn của HS hoặc tranh bạn do HS tự vẽ; giấy màu, bút chì màu, bút dạ, kéo, hồ dán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Qua bài Tập đọc *Mít làm thơ* và *Giờ ra chơi*, các em đã bước đầu hiểu thế nào là vần trong thơ. Tiết học hôm nay, các em sẽ tập tìm vần cho 2 bài thơ. Sau đó sẽ thực hành làm thơ như bạn Mít. Các em sẽ tập viết một vài dòng thơ tặng một người bạn mà em yêu quý. Nếu làm thơ khó, các em có thể viết một đoạn văn tặng bạn. Hi vọng với bài học này, lớp ta sẽ phát hiện ra những bạn có tài làm thơ, những thi sĩ của lớp.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Tìm vần trong các bài thơ (BT 1)**  **Mục tiêu:** Tìm được vần trong các bài thơ.  **Cách tiến hành:**  - GV mời HS 1 đọc câu lệnh và bài thơ *Tình bạn* chưa hoàn chỉnh, các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - GV mời HS 2 đọc tiếp bài thơ *Gấu qua cầu* và các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi: trao đổi, tìm từ (có vần) hợp với ô trống của BT 1a và 1b, nối từ với ô trống thích hợp trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *a) Tình bạn*  Gà cùng ngan, vịt  Chơi ở bờ ao  Chẳng may té **nhào**  Gà rơi xuống nước  Không chậm nửa **bước**  Ngan vịt chạy theo  Rẽ đám rong **bèo**  Vớt gà lên cạn.  *b) Gấu qua cầu*  ... Không ai chịu nhường **bước**  Cãi nhau mãi không thôi  Chú nhái bén đang **bơi**  Ngẩng đầu lên mà bảo:  - Cái cầu thì bé tẹo  Ai cũng muốn qua mau  Nếu cứ cố tranh **nhau**  Thì có anh ngã chết  Bây giờ phải đoàn kết  Cõng nhau quay nửa vòng  Đổi chỗ thế là **xong**  Cả hai cùng qua được!  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh 2 bài thơ đã điền vần hoàn chỉnh.  **3. HĐ 2: Tập làm thơ hoặc viết đoạn văn về một người bạn (BT 2)**  **Mục tiêu:** Biết làm thơ hoặc đoạn văn về một người bạn.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, đọc các gợi ý và mấy dòng thơ mẫu của HS.  - GV hỏi HS về các tiếng bắt vần với nhau trong dòng thơ **M** của HS.  - GV chốt đáp án: Tiếng *Mai* bắt vần với *tài*.  - GV nhắc HS nào không làm thơ thì có thể viết đoạn văn về người bạn mình yêu quý; khuyến khích HS viết sáng tạo, viết tự do, viết nhiều hơn 4 dòng thơ, nhiều hơn 5 câu văn (viết 4 – 5 câu là YC tối thiểu). Chú ý gắn tranh ảnh, trang trí đoạn văn.  - GV đi đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: Chỉ cho các em vị trí thích hợp để gắn tranh ảnh, gợi ý cách trang trí. GV nhắc HS chú ý đặt dấu chấm kết thúc câu.  - GV chữa một vài bài của HS.  **4. HĐ 3: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm (BT 3)**  **Mục tiêu:** Giới thiệu sản phẩm trước lớp. Cả lớp tổ chức bình chọn sản phẩm.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu các bạn trong tổ, nhóm bình chọn sản phẩm (vòng sơ khảo) để thi với tổ, nhóm khác.  - GV đính lên bảng lớp 8 – 10 sản phẩm đã vào vòng 1 (theo Kĩ thuật Phòng tranh). GV mời HS lần lượt lên bảng giới thiệu sản phẩm. Sau khi mỗi em trình bày xong, GV và cả lớp vỗ tay, khen ngợi.  - GV yêu cầu HS trao tặng sản phẩm của mình cho bạn.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới | - HS lắng nghe.    - HS đọc câu lệnh và bài thơ *Tình bạn* chưa hoàn chỉnh, các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - HS đọc tiếp bài thơ *Gấu qua cầu* và các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - HS làm bài nhóm đôi.  - Một số HS báo cáo kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài.    - Cả lớp đọc đồng thanh 2 bài thơ đã điền vần hoàn chỉnh.    - 1 HS đọc YC của BT 2, đọc các gợi ý và mấy dòng thơ mẫu của HS.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe GV chốt đáp án.  - HS hoàn thành BT.      - HS làm BT.  - HS lắng nghe.    - Các bạn trong tổ, nhóm bình chọn sản phẩm để thi với tổ khác.  - HS lần lượt lên giới thiệu sản phẩm. GV và cả lớp vỗ tay, khen ngợi.    - HS trao tặng sản phẩm của mình cho bạn.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 40 Em đã biết những gì, làm được những gì?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 3, Bài 4.

**2. Phẩm chất**

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐÔNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu MĐYC của bài tự đánh giá.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HS đọc bảng tự đánh giá**  **Mục tiêu:** HS đọc bảng tự đánh giá.  **Cách tiến hành:**  - GV mời từng cặp HS đọc tiếp nối nội dung bảng tự đánh giá theo dòng và cột.  - GV mời 1 HS lên bảng làm mẫu: đánh dấu vào dòng a ở 2 cột.  **3. HS đánh dấu, tự đánh giá**  **Mục tiêu:** Đánh dấu, tự đánh giá, rút kinh nghiệm cho các buổi học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đánh dấu *v* tự đánh giá trong VBT: những việc mình đã biết (cột trái) và những gì đã làm được (cột phải).  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới | - HS lắng nghe.    - Từng cặp HS đọc tiếp nối nội dung bảng tự đánh giá theo dòng và cột.  - 1 HS lên bảng làm mẫu: đánh dấu vào dòng a ở 2 cột.    - HS đánh dấu tự đánh giá trong VBT. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Sáu ngày 4 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 20 Luyện tập (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

- Thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất****:-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

- Hình vẽ những bông hoa và các chú ong mang thẻ phép tính minh họa cho trò chơi ở phần khởi động.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*- Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  + Giới thiệu luật chơi  2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa.  + Gv nhận xét + Khen đội thắng cuộc  GV giới thiệu bài… | -2 đội tham gia chơi (6 người/đội)    -HS nhận xét đội thắng cuộc  -HS lắng nghe |
| 20’ | **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 3b (trang 27)**  ***Mục tiêu:*** *HS biết vận dụng bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 để thực hiện dãy tính có hai phép tính cộng*  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm bài  - GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 4 HS làm bảng phụ  - Gv gọi 4 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.    - Yêu cầu HS nhận xét kết quả, GV chữa bài | - 1 HS đọc  - HS trả lời: thực hiện lần lượt từ trái sang phải.  - HS làm bài  - 4 HS chữa bài:  9 + 5 + 1 = 14 + 1                 = 15  5 + 3 + 4 = 8 + 4                  = 12  7 + 2 + 6 = 9 + 6                 = 15  8 + 4 + 5 = 12 + 5                  = 17  -HS đối chiếu, nhận xét kết quả với vở của mình. |
| **Bài 4 (trang 27)**  ***Mục tiêu:*** *Hs thành lập các phép tính cộng từ các số đã cho.*  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Hãy xác định các số hạng thứ nhất trong phép tính đã cho  + Những số hạng thứ hai cần điền.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm bàn và trong cả lớp  - GV cho HS nhận xét, đánh giá sau mỗi phép tính mà các cặp thành lập | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Số hạng thứ nhất đã cho: 7 và 8  + Số hạng thứ hai cần chọn để điền: 4,1,5,3,2,9,6  - HS tham gia đố nhau lần lượt thay các số hạng để thành lập các phép tính rồi tính tổng theo cặp, mỗi cặp  đổi chỗ đố 2 phép tính: |
| 10’ | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 5 (trang 27)**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20*  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài của bạn làm bảng phụ  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Tổ Một vẽ được 6 bức tranh, tổ Hai vẽ được 7 bức tranh.  + Hỏi cả hai tổ vẽ được tất cả bao nhiêu bức tranh ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Hai tổ vẽ được tất cả 13 bức tranh. |
| 3’ | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt chướng ngại vật”  + Giới thiệu luật chơi: Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến bài học là HS đã vượt qua dc 1 chướng ngại vật để về đích  + Tổ chức cho HS tham gia chơi  + GV nhận xét, đánh giá HS qua từng câu hỏi | -HS tham gia chơi cá nhân và đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn cùng với GV |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 12 Điều em học được từ chủ đề Trường Tiểu học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt đươc sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:**

- HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.

- Trả lời được câu hỏi GV đặt ra.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Trường tiểu học.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**  - Tự đánh giá kết quả học tập ở mức: Hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.  - Nói được hoạt động thích nhất trong chủ đề.  - Nói được những việc làm để duy trì nền nếp học tập.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi về những hoạt động và cảm xúc của HS khi tham gia chủ đề Trường tiểu học.  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học bằng cách trả lời câu hỏi:  *+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao?*  *+ Em thích nhưng hoạt động nào trong sinh hoạt Sao?*  *+ Em đã làm gì đề duy trì nền nếp học tập?*  *+ Em sẽ làm gi để học tập tốt hơn?*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  *- Nhận xét tiết học* | - HS thảo luận theo cặp đôi.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………